**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

***Số: 01/2025/ HĐNT/WN-DĐ***

*- Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam.*

*- Luật Thương mại nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.*

*- Nhu cầu của Công ty Cổ phần Winning & Co., và khả năng cung cấp của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Đầu tư Dũng Đông*

***Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bên Mua (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN WINNING & CO.,** | | | | | | |
| Người đại diện: | | **Bà NGUYỄN HOÀI THƯƠNG** | | | | |
| Chức vụ: | | **Giám đốc** | | | | |
| Địa chỉ ĐKKD: | | Tầng 6, số nhà 32, Đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. | | | | |
|  | Mã số thuế: | | 0108328445 |  | | | |
|  | Điện thoại: | |  |  |  | | |
|  | Tài khoản số: | | 1306888888 | Mở Tại: Ngân hàng ACB - CN Hà Thành - Hà Nội | | | |
|  | Đại diện liên hệ: | | **MS. THƯƠNG** |  |  | | |
| **Bên Bán (Bên B): CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DŨNG ĐÔNG** | | | | | | |
| Người đại diện: | | **Ông TRIỆU QUANG DŨNG** | | | | |
| Chức vụ: | | **Phó Giám đốc** | | | | |
| Giấy Ủy Quyền | | Số 01/2022/UQ-DĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 | | | | |
| Địa chỉ ĐKKD: | | Lô N10-2, Cụm Sản xuất làng nghề tập trung, X. Tân Triều, H. Thanh Trì, Hà Nội, Việt Nam | | | | |
| Mã số thuế: | | 0101196599 | | | | |
| Điện thoại: | | 0243.5521898 | | Fax: 0243.5520488 | | |
| Số tài khoản: | | 3180211040000129 | | Mở Tại: Mở Tại: Ngân hàng NN&PTNT Thanh Trì – PGD Tân Triều – Hà Nội | | |
| Đại diện liên hệ: | | **MR. DŨNG** | |  | |  |

***Xét rằng:***

*Người đại diện ký kết Hợp đồng của hai Bên có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền ký kết hợp đồng tại thời điểm giao kết hợp đồng này.*

*Bên Bán đảm bảo ngành nghề và hoạt động kinh doanh của mình tuân thủ Quy định của Pháp luật tại địa bàn hai Bên hợp tác.*

Sau khi bàn bạc, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Nguyên tắc Mua bán (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với những điều khoản như sau:

***Điều 1*: Các điều khoản chung**

1.1 Hai Bên có quan hệ hợp tác trên cơ sở đồng thuận, cùng có lợi, Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua hàng hóa là các sản phẩm nguyên phụ liệu may mặc đảm bảo về chất lượng, giá cả... phục vụ cho sản xuất của Bên A.

1.2 Bên A đặt mua hàng hóa dựa trên mẫu do Bên B cung cấp và chào hàng; hoặc Bên B cung cấp hàng hóa là các sản phẩm do Bên A đặt với các tiêu chuẩn kỹ thuật và màu sắc do Bên A chỉ định

**1.3** Trong khuôn khổ hợp đồng này, hai bên sẽ ký tiếp các phụ lục hợp đồng quy định chi tiết đơn đặt hàng hoặc sử dụng đơn đặt hàng kèm báo giá đã được hai bên thống nhất (bằng văn bản, điện thoại và thư điện tử) đối với từng lô hàng cụ thể. Chi tiết hàng hóa, số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được ghi rõ trong các phụ lục hợp đồng hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá đã được hai bên thống nhất tương ứng.

***Điều 2*: Hàng hóa**

**2.1**Sản phẩm do bên B cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật mà các bên đã xác nhận với nhau bằng văn bản, fax, thư điện tử hoặc các hình thức tương đương văn bản

**2.2** Chi tiết mặt hàng - sản phẩm sẽ được các bên ghi rõ trong phụ lục hợp đồng hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá trong khuôn khổ của hợp đồng này.

**2.3** Bên A đặt hàng theo mẫu chào hàng của Bên B hoặc theo mẫu Bên A chỉ định mà các tiêu chí chỉ định Bên B có khả năng cung cấp tùy theo từng đơn hàng cụ thể.

***Điều 3*: Giao nhận hàng hóa**

**3.1** Số lượng hàng đặt, địa điểm giao nhận được quy định cụ thể trong các phụ lục hợp đồng hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá.

**3.2** Chi phí vận chuyển hàng, đóng gói hàng tới kho của Bên A do Bên B chịu, chi phí bốc dỡ hàng hóa tại kho Bên nào Bên đó chịu.

**3.3** Giao hàng: có thể giao một lần hoặc nhiều lần tùy theo thỏa thuận của các Bên.

***Điều 4*: Giá cả và phương thức thanh toán.**

**4.1** Đơn giá, tổng giá trị hàng hóa, thuế GTGT sẽ được ghi cụ thể trong phụ lục hợp đồng hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá được ký bởi hai Bên

**4.2** Phương thức thanh toán:

- Bên mua thanh toán cho Bên bán 100% tổng giá trị của mỗi đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành giao hàng và hoàn thiện hồ sơ chứng từ theo yêu cầu.

- Điều khoản thanh toán có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thực tế thỏa thuận giữa 2 bên, chi tiết sẽ được các bên ghi rõ trong phụ lục hợp đồng hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá trong khuôn khổ của hợp đồng này.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Đơn đề nghị thanh toán

- Cam kết chống tham nhũng

- Hồ sơ, chứng từ có liên quan đến đơn hàng

**4.4** Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

***Điều 5:* Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

* 1. **Quyền:**

5.1.1. Nhận hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

5.1.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi Bên B vi phạm nghiêm trọng hợp đồng;

5.1.3. Trong trường hợp hàng hóa Bên B không đạt các chỉ tiêu chất lượng theo giao kết tại Hợp đồng và các phụ lục và bản mẫu, Bên A có quyền yêu cầu trong vòng 15 ngày Bên B phải:

- Với hàng hóa có thể sửa chữa được được thì yêu cầu Bên B sửa chữa lại hàng do hai Bên thoả thuận và Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh, đồng thời bồi thường thiệt hại thực tế (nếu có) đã gây ra cho Bên A.

- Nếu hàng hóa không thể sửa chữa, khắc phục được thì bằng chi phí của mình Bên B nhận lại hàng hóa lỗi từ Bên A, bằng mọi khả năng và thời gian nhanh nhất chuyển lại hàng hóa có chất lượng đúng yêu cầu tại Hợp đồng và phụ lục giao kết, đồng thời Bên B bồi thường thêm các khoản thiệt hại thực tế (nếu có) gây ra cho Bên A.

- Trường hợp Bên B không bảo hành/ bảo hành chậm sản phẩm không đạt về chất lượng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, yêu cầu Bên B chịu phạt 10% tổng giá trị Hợp đồng, bồi thường thiệt hại phát sinh (bao gồm cả liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại Hợp đồng giữa Bên A và Bên thứ 3) vì hành vi nói trên. Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ chi phí đã nhận trước đó như: cọc, tạm ứng, khoản thanh toán trước của Bên A và chịu mọi chi phí cho việc vận chuyển, kho bãi, nhân sự và chi phí pháp lý nếu hai Bên tiến hành tố tụng.

* + 1. Yêu cầu Bên B tuân thủ đúng và bồi thường thiệt hại phát sinh theo nội dung cam kết liên quan đến vi phạm hợp đồng.
    2. Bên A có quyền cử đại diện kỹ thuật làm việc và kiểm định chất lượng mẫu hàng, hàng hóa của Bên B trước và trong thời điểm nhận hàng.
    3. Yêu cầu Bên B bảo mật nội dung hợp đồng và các đơn hàng với Bên thứ ba.

Nếu Bên B có hành vi vi phạm nghĩa vụ và cam kết đã giao kết tại Hợp đồng này thì Bên B bị buộc phải thực hiện tiếp hợp đồng, chịu phạt 8% tổng giá trị của hợp đồng và đền bù các chi phí thiệt hại phát sinh vì hành vi vi phạm trên thực tế.

* 1. **Nghĩa vụ:**
     1. Xác nhận mẫu trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được mẫu của Bên B.
     2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo điều 4 của hợp đồng.
     3. Kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá khi nhập kho so với hóa đơn của Bên B lập. Các trường hợp không đúng, không đạt so với cam kết thỏa thuận, Bên A thông tin bằng văn bản (mail, fax) chậm nhất trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ thời điểm phát hiện cho Bên B và lập công văn khiếu nại yêu cầu Bên B xử lý.

***Điều 6*: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

* 1. **Quyền:**
     1. Yêu cầu Bên A thanh toán đủ giá trị Hàng hóa thực tế đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận.
     2. Có quyền tạm hoãn giao hàng trong trường hợp phát sinh sự kiện bất ngờ theo luật định hoặc tình huống bất khả kháng theo quy định tại điều 8 Hợp đồng này.
  2. **Nghĩa vụ:**
     1. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đúng như hàng mẫu đã gửi.
     2. Bên B đảm bảo đối với những điều có thể biết liên quan đến bí mật thương mại hoặc tài liệu bảo mật do Bên A cung cấp, Bên B không được phép tiết lộ cho bất cứ đối tượng (tổ chức, cá nhân, công ty khác…) với bất cứ mục đích nào trừ trường hợp nhận được sự cho phép bằng văn bản của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về mọi hành vi sở hữu hoặc sử dụng thương hiệu của Bên A dùng cho mọi mục đích mà chưa được Bên A cho phép.
     3. Trách nhiệm của Bên B trong trường hợp hàng hóa không đạt chất lượng: trong trường hợp chất lượng hàng không đạt các chỉ tiêu chất lượng như giao kết tại hợp đồng và nhận được khiếu nại của Bên A, Bên B có trách nhiệm:

- Nếu sửa chữa được thì sửa chữa lại hàng cho Bên A theo thời hạn nhanh nhất do hai Bên thoả thuận và chịu mọi chi phí phát sinh, đồng thời bồi thường thiệt hại thực tế (nếu có) đã gây ra cho Bên A.

- Nếu không sửa chữa được thì thu hồi hàng bị lỗi, ngay lập tức giao lại hàng hóa có chất lượng đúng cam kết hoặc trả cho Bên A trị giá hàng bị lỗi, đồng thời chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thêm các khoản thiệt hại thực tế (nếu có) gây ra cho Bên A.

* + 1. Trả lời các văn bản của Bên B liên quan đến việc khiếu nại về chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng… trong vòng 3 ngày làm việc.
    2. Khi giao hàng, Bên B phải mang đầy đủ bộ chứng từ gồm: Phiếu xuất kho, Packing List.
    3. Thông báo kế hoạch giao hàng cho Bên B trước 03 ngày để Bên B bố trí người nhận hàng.

6.2.7 Nếu Bên B có hành vi vi phạm nghĩa vụ và cam kết đã giao kết tại Hợp đồng này thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên B chịu phạt 8% tổng giá trị của hợp đồng.

- Hoàn trả số tiền thanh toán trước của nội dung giao kết bị vi phạm.

- Đền bù các chi phí kho bãi, vận chuyển, chi phí duy trì nhân sự, đền bù Hợp đồng phát sinh từ hành vi vi phạm.

***Điều 7:* Kiểm tra**

* Bên A hoặc người nhận hàng sẽ kiểm tra Hàng hóa ngay khi nhận hàng nếu xảy ra thiếu hụt về số lượng, trọng lượng, chất lượng thì Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B Đồng thời lập biên bản kiểm tra có sự đối soát của Bên B gửi cho Bên B trong vòng 15 ngày sau khi nhận hàng để Bên B sắp xếp giao hàng bổ sung.
* Bên B không chịu trách nhiệm về hàng lỗi phát sinh do quá trình bảo quản, sản xuất và sử dụng của Bên A. Việc giao nhận hàng hoá được coi là hoàn thành sau khi Bên A xác nhận nhập kho hàng hoá phù hợp với yêu cầu về quy cách kỹ thuật và chất lượng

***Điều 8*: Sự kiện bất khả kháng:**

8.1. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh (dù được tuyên bố hay không); dịch bệnh, lũ lụt, bão, động đất hoặc các hiện tượng thiên nhiên bất thường khác; nổi loạn, cuộc nổi dậy, hành động phá hoại hoặc những sự kiện tương tự; đình công hoặc ban hành mới luật hoặc các quy định của Chính phủ.

8.2. Trong trường hợp một Bên bị cản trở hoặc trì hoãn trong việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng này bởi sự kiện bất khả kháng thì Bên đó sẽ phải thông báo và chuyển cho Bên kia giấy chứng nhận về sự kiện bất khả kháng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

8.3. Trong trường hợp bất kỳ sự kiện bất khả kháng nào cản trở hoặc trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng này quá 30 (ba mươi) ngày thì một trong các Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này.

***Điều 9*: Đơn phương chấm dứt hợp đồng:**

* 1. Mỗi bên đều có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng trong trường hợp bị Bên còn lại vi phạm các nội dung đã giao kết tại Hợp đồng này hoặc được Bên còn lại đồng ý bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt. Việc Đơn phương chấm dứt hợp đồng phải được Bên chấm dứt thông báo trước cho Bên còn lại 60 (sáu mươi) ngày về thời điểm chấm dứt trừ trường hợp Đơn phương chấm dứt do một bên vi phạm hợp đồng.
  2. Khi Đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên chấm dứt phải hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến thanh toán, giao hàng,… và theo thỏa thuận riêng với Bên còn lại đến thời điểm chấm dứt được xác nhận giữa Hai Bên.
  3. Tất cả những trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng không thuộc quy định tại khoản 9.1 điều này được coi là hủy bỏ hợp đồng trái luật. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật sẽ bị:
* Buộc tiếp tục thực hiện Hợp đồng và bị phạt 8% tổng giá trị của hợp đồng, trường hợp không thể tiếp tục hợp đồng phải trả cho Bên bị vi phạm toàn bộ phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.
* Hoàn trả số tiền thanh toán trước của nội dung giao kết bị vi phạm.
* Đền bù các chi phí kho bãi, vận chuyển, chi phí duy trì nhân sự, đền bù Hợp đồng phát sinh từ hành vi nói trên.
  1. Việc chậm giao hàng hóa (nhưng không quá 30 ngày) được tính là một nội dung vi phạm hợp đồng và là căn cứ để chấm dứt hoặc phạt hợp đồng, trường hợp phạt tối đa không quá 20 triệu đồng/ lần vi phạm

***Điều 10*: Cam kết chung**

Trên tinh thần hợp tác, hai bên sẽ ưu tiên giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, các bên thống nhất giải quyết tại **Trung tâm Trọng tài Thương mại Hà Nội (HCAC)** Địa chỉ: Số 21, Ngõ 121, Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội và cam kết tuân thủ theo quyết định của Trọng tài.

***Điều 11*: Điều khoản thi hành.**

* 1. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, hiệu lực được tính từ ngày 02/01/2025 đến 31/12/2025. Các phụ lục hoặc đơn đặt hàng kèm báo giá kèm theo (nếu có) có giá trị pháp lý như hợp đồng chính. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi hết hiệu lực.
  2. Các vấn đề phát sinh trong khi thực hiện hợp đồng dẫn đến thay đổi số lượng, chất lượng sản phẩm, ngày giao hàng phải được người phụ trách hợp đồng của hai bên trao đổi, thống nhất qua email hoặc văn bản cụ thể.
  3. Mọi bổ sung, sửa đổi có liên quan đến các điều khoản khác của hợp đồng chỉ có giá trị pháp lý khi được lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền và dấu pháp nhân của cả hai bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*